

Số: 28 /NQ-HĐND

TP. Trà Vinh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022
(Nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc qui định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;

Trên cơ sở Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố về việc thông qua và phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025 (Nguồn ngân sách thành phố quản lý); Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn thành phố Trà Vinh (Nguồn ngân sách thành phố quản lý); Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 07/6/2022 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025 (Nguồn ngân sách thành phố quản lý); Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025 (Nguồn ngân sách thành phố quản lý);

Xét Tờ trình số 300/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 (Nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý), báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 (nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý), cụ thể từng nguồn vốn như sau:

1. Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu đầu tư cơ sở hạ tầng đạt các tiêu chí đô thị: Cắt giảm vốn của 01 công trình không giải ngân hết năm 2022 điều

chỉnh, bổ sung sang 01 công trình thiếu vốn và 01 công trình tắt toán sau quyết toán hoàn thành với số vốn là 300 triệu đồng.

2. Nguồn thu tiền sử dụng đất, kể cả công trình xã hội hóa (60%): Cắt giảm vốn của 01 công trình không giải ngân hết năm 2022 điều chỉnh, bổ sung sang 02 công trình thiếu vốn; 05 công trình tắt toán sau quyết toán hoàn thành và 02 công trình bố trí vốn thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư với số vốn là: 2.600 triệu đồng.

3. Vốn kết dư ngân sách thành phố (kết dư sử dụng đất): Cắt giảm vốn của 01 công trình do thừa vốn, điều chỉnh, bổ sung sang 06 công trình tắt toán sau quyết toán hoàn thành, với số vốn là 291 triệu đồng.

(Đính kèm phụ lục).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Trà Vinh khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT; Sở Tài chính; KBNN;
- Thường trực Thành ủy;
- TT, các Ban HĐND thành phố;
- UBND - UBMTTQVN TP. Trà Vinh;
- Đại biểu HĐND TP. Trà Vinh;
- TT. HĐND, UBND phường, xã;
- BLĐ.VP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Mạnh

PHỤ LỤC
DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUẢN LÝ (NGUỒN TỈNH GIAO THU ĐỀ CHI THEO QUY ĐỊNH)
(Đính kèm Nghị quyết số: 28/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của HĐND thành phố Trà Vinh)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương hoặc Quyết định đầu tư (kể cả điều chỉnh)		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn thanh toán từ khởi công đến hết KH năm trước	Kế hoạch năm 2022 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2022 sau khi điều chỉnh	Tăng	Giảm	Ghi chú	
						Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư								
							Tổng cộng								Trong đó: NS thành phố
Tổng cộng (I+II+III):						115.700,0	104.000,0	82.900,5	37.285,4	30.727,0	30.600,0	3.191,0	3.191,0		
I	Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu đầu tư cơ sở hạ tầng đạt các tiêu chí đô thị:					23.500,0	23.500,0	23.400,0	781,0	9.000,0	9.000,0	300,0	300,0		
1	Nâng cấp các tuyến đường giao thông, hệ thống chiếu sáng trên địa bàn phường 9	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2022-2024	2504/QĐ-UBND 06/7/2022	8.800,0	8.800,0	8.800,0	3.000,0	2.700,0		300,0	Cắt giảm do khả năng năm 2022 không giải ngân hết vốn	
2	Chống thấm các tuyến đường trên địa bàn thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2)	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2022-2024	2512/QĐ-UBND 06/7/2022	13.500,0	13.500,0	13.500,0	6.000,0	6.295,6	295,6		Bổ sung do thiếu vốn	
3	Cải tạo bờ kè sông Long Bình và lát gạch vỉa hè	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2020-2022	3846/QĐ-UBND 17/11/2020	1.200,0	1.200,0	1.100,0	781,0	4,4	4,4		Tắt toán công trình sau quyết toán hoàn thành	
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất, kể cả công trình xã hội hóa (60%):					75.600,0	63.900,0	55.859,5	23.907,4	18.727,0	18.600,0	2.600,0	2.600,0		
1	Nâng cấp, mở rộng đường Hùng Vương (đoạn từ Cầu Long Bình 1 - đường Lê Lợi)	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2022-2024	1859/QĐ-UBND 20/5/2022	13.800,0	13.800,0	13.800,0	10.100,0	7.500,0		2.600,0	Cắt giảm do giảm vốn do vướng GPMB nên dự án chậm triển khai thi công	
2	Lát gạch vỉa hè các tuyến đường trên địa bàn thành phố Trà Vinh	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2022-2024	2173/QĐ-UBND 13/6/2022	7.000,0	7.000,0	7.000,0	5.000,0	6.000,0	1.000,0		Bổ sung vốn	
6	Hệ thống thu gom nước thải khu vực khóm 1, phường 1, thành phố Trà Vinh	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2022-2024	2172/QĐ-UBND 13/6/2022	4.500,0	4.500,0	4.500,0	3.500,0	4.150,0	650,0		Bổ sung vốn thanh toán khối lượng hoàn thành công trình	
7	San lấp kênh, xây dựng đường và HTTN khóm 6, phường 8 (đoạn còn lại)	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2019-2021	3720/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	6.000,0	6.000,0	102,0	4.369,8	-	101,4	101,4	Tắt toán công trình sau quyết toán hoàn thành	
8	Di dời ống cấp nước sinh hoạt đường Vũ Đình Liệt, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2021-2023	1898/QĐ-UBND 28/6/2021	2.800,0	2.800,0	2.800,0	2.436,6	13,8	13,8		Tắt toán công trình sau quyết toán hoàn thành	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương hoặc Quyết định đầu tư (kể cả điều chỉnh)		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn thanh toán từ khởi công đến hết KH năm trước	Kế hoạch năm 2022 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2022 sau khi điều chỉnh	Tăng	Giảm	Ghi chú	
						Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư								
							Tổng cộng								Trong đó: NS thành phố
9	Cải tạo, nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn thành phố Trà Vinh năm 2021	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2020-2022	4192/QĐ-UBND 17/12/2020	6.000	6.000	6.000	5.000	31,0	31,0		Tất toán công trình sau quyết toán hoàn thành	
10	Xây dựng đường Đại đội trình sát đoạn còn lại	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2021-2023	4182a1/QĐ-UBND 17/12/2020	4.500,0	4.500,0	3.488,0	101,0	127,0	26,0	26,0		Tất toán công trình sau quyết toán hoàn thành
11	Bỏ lề và lát gạch vỉa hè các tuyến trên địa bàn thành phố Trà Vinh	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2020-2021	3516/QĐ-UBND 26/10/2020	13.000,0	1.300,0	169,5	12.000,0		169,5	169,5		Tất toán công trình sau quyết toán hoàn thành
12	Đường giao thông và HTTN phường 7 và xã Long Đức	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2022-2024	2506/QĐ-UBND 06/7/2022	10.000,0	10.000,0	10.000,0			258,3	258,3		Dự án thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư
13	Đường giao thông liên ấp Công Thiện Hùng, Vĩnh Hội		BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2022-2024	2508/QĐ-UBND 06/7/2022	8.000,0	8.000,0	8.000,0			350,0	350,0		Dự án thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư
III	Kết dư ngân sách thành phố						16.600,0	16.600,0	3.641,0	12.597,0	3.000,0	3.000,0	291,0	291,0	
1	Hệ thống chiếu sáng đường Bạch Đằng đoạn từ cầu Tiệm Tương đến cầu Tréo phường 4	KBNN Trà Vinh	BQL các DA ĐTXD TPTV	Nhóm C	2021-2023	6183/QĐ-UBND 04/11/2021	3.350,0	3.350,0	3.350,0		3.000,0	2.709,0		291,0	Cắt giảm do thừa vốn
2	Xây dựng hạ tầng khu đất công phục vụ an sinh xã hội phường 9, thành phố Trà Vinh	BQL các dự án ĐTXD TP	7.803.571	Nhóm C	2019-2020	3716/QĐ-UBND 29/10/2019	1.300,0	1.300,0	13,4	972,0		13,4	13,4		Tất toán công trình sau quyết toán hoàn thành
3	Hệ thống điều khiển tập trung đèn chiếu sáng công cộng	Phòng Quản lý đô thị TPTV		Nhóm C	2019-2020	3739/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	4.000,0	4.000,0	11,6	2.042,0		11,6	11,6		Tất toán công trình sau quyết toán hoàn thành
4	Trụ sở ban nhân dân khóm ấp (giai đoạn 3)	BQL các dự án ĐTXD TP		Nhóm C	2019-2021	3727/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.000,0	2.000,0	120,0	1.500,0		120,0	120,0		Tất toán công trình sau quyết toán hoàn thành
5	Cải tạo, sửa chữa khối làm việc HĐND-UBND thành phố Trà Vinh	BQL các dự án ĐTXD TP	7.809.399	Nhóm C	2019-2020	3753/QĐ-UBND 31/10/2019	1.300,0	1.300,0	76,4	1.081,0		76,4	76,4		Tất toán công trình sau quyết toán hoàn thành
6	Trồng dặm, trồng bổ sung cây xanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố Trà Vinh năm 2020	Phòng Quản lý đô thị TPTV	7835008	Nhóm C	2019-2020	3741/QĐ-UBND 30/10/2019	5.000,0	5.000,0	25,6	4.502,0		25,6	25,6		Tất toán công trình sau quyết toán hoàn thành

STT	Danh mục dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương hoặc Quyết định đầu tư (kể cả điều chỉnh)		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn thanh toán từ khởi công đến hết KH năm trước	Kế hoạch năm 2022 trước khi điều chỉnh	Kế hoạch năm 2022 sau khi điều chỉnh	Tăng	Giảm	Ghi chú	
						Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư								
							Tổng cộng								Trong đó: NS thành phố
7	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở BND khóm, ấp trên địa bàn thành phố Trà Vinh năm 2021	BQL các DA ĐTXD TPTV	7865699	Nhóm C	2020-2022	4017/QĐ-UBND 01/12/2020	3.000,0	3.000,0	44,0	2.500,0	-	44,0	44,0	Tất toán công trình sau quyết toán hoàn thành	